

Tập 114

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang hai trăm bốn mươi một:

Nhị, Bồ Tát chúng.

Sớ, minh loại.

(Kinh) Tịnh chú Bồ Tát Ma Ha Tát.

(Sớ) Tịnh giả, thừa tiền ngôn Phật thuyết thứ kinh, bất dẫn Thanh Văn dự hội, đại sĩ diệc sở đồng văn dã.

二、菩薩眾。

初、明類。

(經)並諸菩薩摩訶薩。

(疏)並者，承前言佛說此經，不但聲聞與會，大士亦所同聞也。

(Hai, các vị Bồ Tát.

Một, nói rõ loại.

Kinh: Và các vị Bồ Tát Ma Ha Tát.

Sớ: Chữ “Tịnh” tiếp nối phần trước nhằm nói đức Phật thuyết kinh này, không chỉ Thanh Văn tham dự mà các vị đại sĩ cũng cùng nghe).

Trong pháp hội này, không chỉ có tỳ-kheo, La Hán, mà đồng thời cũng có Bồ Tát, cho thấy pháp môn này thích hợp khắp ba căn, gồm thâm độ căn lẫn lợi căn.

(Sớ) Bồ Tát giả, Phạn ngữ, cụ vân Bồ Đề Tát Đỏa, kim cử nhị tự, tỉnh văn dã.

(疏)菩薩者，梵語，具云菩提薩埵，今舉二字，省文也。

(Sớ: Bồ Tát là tiếng Phạn, nói đủ là Bồ Đề Tát Đỏa, nay nêu hai chữ [Bồ Tát] là nói gọn).

“Cụ” là đầy đủ. Người Hoa luôn chuộng đơn giản, lược bớt âm cuối. Đối với Bồ Đề Tát Đỏa (Bodhisattva), chỉ nói là Bồ Tát.

(Sớ) Thứ vân Giác Hữu Tình.

(疏) 此云覺有情。

(Sớ: Phương này dịch là Giác Hữu Tình).

“*Thử*” là Trung Quốc; [Bồ Tát] dịch sang nghĩa tiếng Hán là hữu tình chúng sanh đã giác ngộ.

(Sớ) Giác Tình phục hữu tam nghĩa, hựu dũng mãnh cầu nghĩa.

(疏) 覺情復有三義，又勇猛求義。

(Sớ: Giác Hữu Tình lại có ba nghĩa, lại có nghĩa là dũng mãnh mong cầu).

Dũng mãnh cầu Phật pháp, trên cầu Phật pháp, dưới hóa độ chúng sanh.

(Sớ) Ma Ha Tát giả, thử vân Đại Đạo Tâm Chúng Sanh.

(疏) 摩訶薩者，此云大道心眾生。

(Sớ: Cõi này dịch Ma Ha Tát là Đại Đạo Tâm Chúng Sanh).

Ma Ha Tát (Mahasattva) là Đại Bồ Tát. Ma Ha là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Đại. Bồ Tát là nói tới những vị thuộc địa vị Tam Hiền. Chúng ta gọi Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là Bồ Tát. Ma Ha Tát là Đẳng Địa, tức là từ Sơ Địa cho đến Đẳng Giác, chúng ta gọi các Ngài là Ma Ha Tát, tức Đại Bồ Tát.

(Sớ) Dĩ cụ tứ chủng đại cố. Hựu Pháp Hoa lục đại, Phật Địa tam đại, bất xuất tứ cố. Bồ Tát Ma Ha Tát, do vân Bồ Tát trung Đại Bồ Tát dã, giản phi chư tiểu Bồ Tát cố.

(疏) 以具四種大故，又法華六大，佛地三大，不出四故。菩薩摩訶薩，猶云菩薩中大菩薩也，揀非諸小菩薩故

(Sớ: Do trọn đủ bốn nghĩa đại. Lại nữa, sáu nghĩa đại trong kinh Pháp Hoa, ba nghĩa đại trong Phật Địa Luận đều không ra ngoài bốn thứ đại ấy. Bồ Tát Ma Ha Tát giống như nói các Ngài là Đại Bồ Tát trong các vị Bồ Tát, nhằm phân biệt các Ngài chẳng phải là các tiểu Bồ Tát).

Các danh tướng đều được giải thích trong đoạn dưới đây.

(Sao) Bất dẫn Thanh Văn giả, ngôn Tiểu Thừa, Đại Thừa, nhất thiết hiền thánh, cộng văn thử kinh, vô vị Tịnh Độ vi Bồ Tát sở bất tiết dã.

(鈔)不但聲聞者，言小乘大乘，一切賢聖，共聞此經，毋謂淨土為菩薩所不屑也。

(Sao: “Không chỉ Thanh Văn”: Ý nói Tiểu Thừa, Đại Thừa, hết thầy hiền thánh cùng nghe kinh này, chớ nói Bồ Tát chẳng thêm tu Tịnh Độ).

Câu này nhằm phá tình kiến của lũ phàm ngu chúng ta. Kẻ phàm phu ngu muội cứ tưởng niệm Phật là để dạy mấy bà cụ già, có sao các vị đại Bồ Tát vẫn phải niệm Phật? Vẫn phải cầu sanh Tịnh Độ? Đấy đều là tình kiến của phàm phu ngu si, chẳng phải là sự thật. Trên thực tế, ngay cả Đẳng Giác Bồ Tát cũng cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đã thấy rõ rệt [chuyện ấy].

(Sao) Giác Hữu Tình giả, đồng Phật sở chứng chi vị Giác, vô minh vị tận chi vị Tịnh dã.

(鈔)覺有情者，同佛所證之謂覺，無明未盡之謂情也。

(Sao: Giác Hữu Tình: Sở chứng giống như chư Phật là Giác, vô minh chưa hết là Tình).

Cách giảng này có ý nghĩa khá sâu. Đẳng Giác vẫn xưng là Bồ Tát, vì sao? Ngài còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. Nói cách khác, Ngài vẫn chưa đoạn hết Tình, cho nên gọi Ngài là hữu tình chúng sanh đã giác ngộ (Giác Hữu Tình), nhằm phân biệt với phàm phu và Nhị Thừa bất giác. Người Tiểu Thừa tuy giác, nhưng giác không nhiều lắm, giác ngộ rất ít; do vậy, vẫn chưa thể xưng là Bồ Tát. Trong Giác Hữu Tình bao hàm ba ý nghĩa, ý nghĩa thứ nhất là:

(Sao) Nhất, bi trí sở duyên nghĩa.

(鈔)一、悲智所緣義。

(Sao: Nghĩa thứ nhất là bi trí sở duyên).

Từ bi gồm ba loại: Chúng sanh duyên từ bi, pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi. Lòng từ bi của Phật là vô duyên từ bi, lòng từ bi của Bồ Tát là pháp duyên từ bi.

(Sao) Ngôn Giác thị sở tu Phật đạo, Tình thị sở hóa chúng sanh, thượng dĩ trí cầu, hạ dĩ bi độ dã.

(鈔)言覺是所修佛道，情是所化眾生，上以智求，下以悲度也。

(Sao: Ý nói, Giác là Phật đạo để tu, Tình là chúng sanh được hóa độ [bởi Bồ Tát]. Trên là dùng trí để cầu, dưới là dùng lòng bi để hóa độ).

Thượng cầu, hạ hóa, nên chúng ta gọi Ngài là Bồ Tát. Ý nghĩa thứ hai là...

(Sao) Nhị, năng sở hợp mục nghĩa, ngôn Giác thị sở cầu chi quả, Hữu Tình thị năng cầu chi nhân, dĩ kỷ chi tâm, ngộ Phật chi Lý dã.

(鈔)二、能所合目義，言覺是所求之果，有情是能求之人，以己之心，悟佛之理也。

(Sao: Nghĩa thứ hai là gộp chung Năng và Sở, ý nói Giác là cái quả được cầu, hữu tình là người cầu, dùng cái tâm của mình để ngộ Lý của Phật).

Đây là nói theo Năng và Sở, Năng và Sở đều thuộc về chính mình. Người học Phật mong cầu Vô Thượng Bồ Đề, cầu Vô Thượng Bồ Đề từ đâu? Phải cầu từ nội tâm của chính mình, cầu bên ngoài chẳng được! Vì thế, Phật pháp gọi là Nội Học, kinh Phật gọi là Nội Điển, thầy đều dạy chúng ta phải cầu từ trong tự tánh. Trong giảng đường, chúng tôi đã giảng rất nhiều rồi! Chúng ta cầu giác, cầu chánh, cầu tâm thanh tịnh, tức là giác tâm, chánh tâm, thanh tịnh tâm, ba môn này đều có thể nhập đạo; nhưng Tịnh Độ Tông chú trọng tâm thanh tịnh, cầu Phật hiệu phải như thế nào thì mới đắc lực? Phải niệm đến khi cái tâm thanh tịnh của chính mình hiện ra, Phật hiệu mới đắc lực. Tuy chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối niệm Phật, nhưng tâm chẳng thanh tịnh là không được rồi! Niệm Phật như vậy quả báo là phước báo nhân thiên hữu lậu, chẳng thể vãng sanh. Hưởng phước trong nhân gian là một chuyện nguy hiểm nhất, vì sao? Hễ hưởng phước thường bị mê hoặc, chẳng còn chịu tiếp tục nỗ lực tu, hưởng hết phước báo, nghiệp chướng hiện tiền, phải đọa trong tam ác đạo. Phật môn thường gọi điều này là “tam thế oán”, nghĩa là đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, đời thứ ba đọa lạc. Lúc hưởng phước sẽ tạo tội

nghiệp; vì thế, phước chẳng còn nữa, tội nghiệp hiện tiền, nhất định đọa lạc.

Do vậy, chúng ta phải biết niệm Phật như thế nào, công phu niệm Phật ở nơi khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa dấy lên, ngay lập tức đổi nó thành Phật hiệu, quyết định chẳng để ý niệm tiếp tục tăng trưởng. Không chỉ ác niệm chớ nên tiếp tục tăng trưởng, mà thiện niệm cũng chớ nên, vì sao? Ác niệm tiếp tục tăng trưởng, quả báo nhất định là trong tam đồ, tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tâm sân hận nặng nề, tâm ganh ghét nặng nề, nhất định đọa địa ngục, bản thân chúng ta phải giác ngộ điều này. Tương lai chúng ta sẽ đi về đâu, chính mình hiểu rõ ràng, minh bạch! Tâm keo tham nặng nề, đời sau là ngạ quỷ đọa. Tà chánh, thị phi, thiện ác chẳng rõ, đời sau là súc sanh đọa, ngu si mà! Không chỉ ý niệm tam ác đạo dấy lên, chúng ta phải cảnh giác, ngay lập tức đổi thành A Di Đà Phật, mà ý niệm tam thiện đạo dấy lên, chúng ta cũng không cần, vì sao? Tam thiện đạo là thọ sanh trong nhân thiên, vẫn chẳng thể thoát khỏi tam giới, liễu sanh tử. Chúng ta chỉ có một mục tiêu, cầu sanh thế giới Cực Lạc, đó là đúng.

Mong cầu sanh về thế giới Cực Lạc, cầu bằng cách nào? Ngoại trừ không có ý niệm, hề có niệm bèn niệm A Di Đà Phật, điều này rất trọng yếu, phải mong sao chẳng có ý niệm nào khác! Trong một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, ý niệm niệm Phật có thể là hai mươi giờ, tối thiểu cũng phải là mười lăm giờ, quyết định phải là hơn phân nửa, chúng ta mới có sức mạnh. Mỗi ngày ta niệm Phật mười hai giờ, tâm ta đặt nơi Phật hiệu; ngoài ra, mười hai giờ kia là dấy vọng tưởng. Nói cách khác, tỷ lệ thành công của quý vị là nửa nọ nửa kia, chẳng trông cậy được! Vì thế, nghĩ tới chỗ này, chúng ta chớ nên không khởi tâm cảnh giác, niệm Phật như vậy là ngộ nhập Phật lý. Chỉ cần quý vị một mực niệm, cũng không cần phải cầu khai ngộ, cũng không mong đạt nhất tâm! Điều gì cũng chớ nên cầu, cứ một mực niệm như vậy, quyết định niệm sao cho đoạn hết vọng niệm, sẽ thành công. Khi nào đắc Niệm Phật tam-muội? Khi nào đắc nhất tâm bất loạn? Khi nào minh tâm kiến tánh? Đến lúc đó, sẽ tự nhiên thành tựu, chẳng cần phải lo lắng. Vì chúng ta thường có ý niệm cầu nhất tâm bất loạn, cầu công phu thành phiền, đây là chướng ngại, là vọng niệm, là xen tạp. Điều khẩn yếu trong pháp môn này là chẳng gián đoạn, chẳng xen tạp, ngay cả ý niệm cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng chẳng xen tạp, điều này rất trọng yếu. Ý nghĩa thứ ba là...

(Sao) Tam, lợi sanh vì cấp nghĩa, ngôn quảng giác nhất thiết hữu tình, sở vị “vị năng tự độ, tiên năng độ nhân”, thị dã.

(鈔)三、利生為急義，言廣覺一切有情，所謂未能自度，先能度人，是也。

(Sao: Nghĩa thứ ba là gấp gáp lợi lạc chúng sanh, ý nói giác ngộ rộng rãi hết thảy hữu tình. Nói “chưa thể tự độ mà đã độ kẻ khác trước” chính là [nói đến] ý nghĩa này).

Đây là điều đáng ca ngợi nơi Bồ Tát, đáng cho chúng ta tôn kính. Đây là nói chính Ngài chưa thành Phật, nhưng đã giúp người khác thành Phật trước. Như Địa Tạng Bồ Tát đã nêu gương, chính mình chưa thành Phật, nhưng chẳng biết có bao nhiêu học trò của Ngài đã thành Phật, Ngài giúp người khác thành Phật, bỏ mình vì người! Đây là tâm đại bi đặc biệt thiết tha! Chúng ta lại xem tiếp, trong đoạn này, so sánh [giữa Bồ Tát] và Thanh Văn.

(Sao) Dũng mãnh cầu giải, Thanh Văn xu tịch tự an, danh vi giải đãi; đại sĩ khắc chí Bồ Đề, sở vị đại cường tinh tấn dũng mãnh dã.

(鈔)勇猛求者，聲聞趨寂自安，名為懈怠；大士剋志菩提，所謂大強精進勇猛也。

(Sao: “Dũng mãnh cầu”: Thanh Văn hướng về sự tịch tĩnh, tự an nhàn, nên gọi là giải đãi (biếng nhác), đại sĩ quyết chí đạt Bồ Đề, nên gọi là đại cường, tinh tấn, dũng mãnh).

“Dũng mãnh cầu” mang ý nghĩa ấy, các Ngài khác với Tiểu Thừa. Tiểu Thừa sau khi chứng đắc Thiên Chân Niết Bàn, chẳng còn học tiếp nữa, mà an trụ, đức Phật thường nói họ “giải đãi” vì không chịu tinh tấn. Nhưng từ nhiều kinh điển Đại Thừa, chúng ta cũng đọc thấy đức Phật đã nói rất rõ ràng, người Tiểu Thừa cũng chẳng phải vĩnh viễn là Tiểu Thừa. Họ giải đãi, không chịu tinh tấn trong một khoảng thời gian, bất quá thời gian ấy rất dài, hai đại kiếp! Sau hai đại kiếp, họ sẽ hồi Tiểu, hướng Đại, tu theo Bồ Tát đạo; nhưng trong hai đại kiếp bất động, rất đáng tiếc, trong thời gian dài như thế, họ không chịu tinh tấn! Bích Chi Phật trong một đại kiếp cũng không chịu tinh tấn. Đức Phật quả trách họ là “tiêu nha, bại chủng” (mầm chấy, hạt giống lép), không chịu tinh tấn, thua kém Bồ Tát. Bồ Tát đích xác là dũng mãnh, tinh tấn.

(Sao) Đại hữu tứ nghĩa giả, Thanh Lương Sớ vị: Nhất giả, nguyện đại, cầu Đại Bồ Đề cố.

(鈔)大有四義者，清涼疏謂：一者願大，求大菩提故。

(Sao: “Đại có bốn nghĩa”: Thanh Lương Sớ giảng, một là nguyện đại, do cầu Đại Bồ Đề).

Trích dẫn Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao của ngài Thanh Lương để giảng. Ở đây, chúng ta phải đặc biệt chú ý, phải thấu hiểu sâu đậm: Bồ Tát chẳng cầu phước báo nhân thiên. Ngày nay, tuy chúng ta mong học Phật, vừa mong “*cầu đại Bồ Đề*”, vừa mong được hưởng phước báo nhân thiên, thứ gì ta cũng đều muốn có, đâu có chuyện tiện nghi như vậy? Nếu quý vị mong đạt được Đại Bồ Đề, phải bỏ phước báo nhân thiên. Quý vị chẳng bỏ phước báo nhân thiên, sẽ thành chướng ngại. Phước báo nhân thiên to lớn, đến lúc lâm chung sẽ chẳng nở bỏ, dầu niệm Phật tốt đẹp đến mấy vẫn chẳng thể vãng sanh. Chúng ta phải giác ngộ điều này, chẳng cầu phước báo nhân thiên! Trong nhân gian, có thể duy trì cuộc sống, tương đương với mức sinh hoạt của người bình thường là đủ rồi, chớ nên tham cầu xa xỉ nữa, tâm chúng ta an trụ nơi đạo. Đó là điều thứ nhất, tức “*nguyện đại*”.

(Sao) Nhị giả, hạnh đại, nhị lợi thành tựu cố.

(鈔)二者行大，二利成就故。

(Sao: Hai là hạnh đại, vì thành tựu tự lợi và lợi tha).

“*Hạnh*” là nói tới hạnh môn. Bồ Tát hành trì tự lợi, lợi tha, chính mình thành tựu, cũng giúp người khác thành tựu, thành tựu ấy là thành tựu rốt ráo viên mãn, vì sao? Đây là nói tu pháp môn Tịnh Độ này là thành tựu rốt ráo viên mãn, các pháp môn khác chẳng sánh bằng. Nói thật thà, các pháp môn khác thành tựu hữu hạn, chẳng viên mãn, chỉ riêng pháp môn này thành tựu rốt ráo viên mãn. Vì vậy, chúng ta giới thiệu cho người khác học Phật, hãy giới thiệu người ấy học gì? Nhất định phải giới thiệu pháp môn Niệm Phật, khuyên người ấy phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ; nhưng pháp môn này quả thật là pháp khó tin, thật đấy, chẳng giả tí nào! Do vậy, phải tham cứu kinh luận Tịnh Độ kỹ lưỡng, bản thân chúng ta mới thật sự đoạn nghi sanh tín, chẳng có chút nghi hoặc nào, chúng ta khuyên người khác mới có sức thuyết phục, khiến cho người ấy nghe xong có thể tiếp nhận, tâm phục, khẩu phục. Nói cách khác, nếu chúng ta chẳng tham cứu thấu suốt kinh luận Tịnh Độ, chưa thể đoạn trừ nghi căn của

chính mình, khuyên lơn, khích lệ người khác, người ta phản bác, chúng ta chẳng có cách nào đối đáp. Do vậy, cần phải thâm nhập kinh luận.

(Sao) Tam giả thời đại.

(鈔) 三者時大。

(Sao: Ba là thời đại).

Thời gian tu hành lâu dài.

(Sao) Kinh tam vô số kiếp cố.

(鈔) 經三無數劫故。

(Sao: Do phải trải qua ba vô số kiếp).

“*Tam vô số kiếp*”, quyết chẳng phải là nói Tạng Giáo Phật như đức Phật thường nói trong kinh, [để thành Tạng Giáo Phật] phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp. [Tức là] bắt đầu từ Tu Đà Hoàn cho đến Tạng Giáo Phật, phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, chẳng phải là Viên Giáo, chẳng phải là Thông Giáo, chẳng phải là Biệt Giáo, mà là Tạng Giáo Phật, chúng ta phải hiểu rất rõ ràng điều này. Theo như Khởi Tín Luận đã nói, người tu hành phải trải qua một vạn kiếp mới có thể thành tựu phát tâm, phát tâm là gì vậy? Là nói tới Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, tức là Phát Tâm Trụ. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo cũng tính từ lúc đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, chứng Vị Bất Thoái, [phải mất] một vạn kiếp mới có thể tu đến Phát Tâm Trụ. Sau đấy lại trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy mới có thể viên mãn Bồ Tát địa, đạt đến Thập Địa. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất tu các địa vị trong Tam Hiền, tức Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu bảy địa vị, từ Sơ Địa đến Thất Địa. A-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa. Nhưng chư vị phải hiểu: Ba đại A-tăng-kỳ kiếp tính từ Sơ Trụ của Viên Giáo! Phạm phu chúng ta kể từ khi đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Tư, chứng Vị Bất Thoái, tu đến Sơ Trụ của Viên Giáo là một vạn kiếp, đó là “*thời đại*”.

Vì thế, quý vị có muốn niệm Phật hay không? Quý vị niệm Phật sẽ khỏi phải [trải qua thời gian tu hành lâu xa ấy]. Thành tựu trong một đời! Chẳng cần phải trải qua một vạn kiếp và ba đại A-tăng-kỳ kiếp, không cần! Một đời bèn thành tựu! Cũng không cần phải trải qua Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, không cần trải qua những bước đó, chẳng cần phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, cũng không cần phải trải qua năm mươi một địa vị, mà quý vị thành Phật viên mãn! Các pháp môn khác

chẳng được tiện nghi như vậy! Nếu quý vị chịu tin tưởng, sẽ là thật sự có phước! Đây là con đường thành Phật nhanh chóng, chẳng có gì nhanh hơn con đường này, nhưng quý vị phải hiểu: Người khác đã đạt tới Thập Địa, tu một vạn đại kiếp, cộng thêm ba A-tăng-kỳ kiếp, rốt cuộc là như thế nào? Vẫn phải niệm Phật sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, phải đi một đường vòng rộng ngàn ấy! Từ hội Hoa Nghiêm, chúng ta thấy “mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc”, vẫn là phải vãng sanh!

Nếu có hai người tu hành, một người tu theo đường lối Phật pháp Đại Thừa thông thường, phải trải qua một thời gian tu tập dài ngàn ấy, còn người kia thật thà niệm Phật, tới Tây Phương đã sớm thành Phật. Chỉ sợ quý vị đã thành Phật nhiều kiếp, vị đồng tu kia mới tới, mới nhập môn! Vì thế, vừa gặp mặt liền nhận biết: “Lão huynh tới muộn quá, sao bây giờ mới tới?” Đây là đạo lý nhất định.

(Sao) Tứ giả, đức đại, cụ túc Nhất Thừa chư công đức cố.

(鈔) 四者德大，具足一乘諸功德故。

(Sao: Bốn là đức đại, do trọn đủ các công đức Nhất Thừa).

“*Nhất Thừa chư công đức*” là công đức nơi Như Lai quả địa, như tam đức bí tạng Pháp Thân, Bát Nhã, Giải Thoát, bốn tịnh đức Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Niết Bàn có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Bát Nhã cũng có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Giải Thoát cũng có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, đó là thật sự đạt được thanh lương, bất biến, “*nãi chí Thập Lực, Tứ Vô Úy, Thập Bát Bất Cộng Pháp*” (cho đến Thập Lực, Tứ Vô Úy, mười tám pháp Bất Cộng), những công đức nơi quả địa Như Lai thấy đều chứng đắc, cho nên nói là “*đức đại*”. Đây là nói thông thường, Đại có bốn ý nghĩa, Thanh Lương đại sư giảng như thế.

(Sao) Pháp Hoa lục đại giả.

(鈔) 法華六大者。

(Sao: Sáu nghĩa đại trong Pháp Hoa).

Kinh Pháp Hoa cũng có lục đại. Liên Trì đại sư chú giải kinh Di Đà, trích dẫn kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa nhiều nhất, dùng kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa để giải thích kinh Di Đà, với dụng ý nâng cao địa vị kinh Di Đà lên tới địa vị đại pháp Nhất Thừa viên đốn như Hoa Nghiêm và Pháp Hoa! Đó là lão pháp sư buốt lòng rất miêng, mong mọi người đừng nên coi rẻ kinh điển này, chớ nên xem thường pháp môn

này! Pháp môn này quả thật là viên đốn Nhất Thừa. Nếu chẳng phải là bậc tái lai thật sự, sẽ nhìn chẳng ra, những nhân vật này đều là những nhân vật lỗi lạc, thật sự là bậc tái lai! Họ chỉ bảo, cảnh tỉnh giúp đỡ chúng ta, kinh điển bày ra nơi đây, nhưng chúng ta chẳng biết giá trị. Các Ngài chỉ điểm, mong chúng ta nhận biết. Trong sáu thứ đại của kinh Pháp Hoa, thứ nhất là:

(Sao) Tín đại pháp.

(鈔) 信大法。

(Sao: Tin vào đại pháp).

Trong kinh Pháp Hoa có nói: “*Tín nhất tâm Chân Như chi pháp*” (tin vào pháp Chân Như nhất tâm). Nói thật ra, ý nghĩa ấy trong kinh Pháp Hoa chính là như Quán Kinh đã dạy: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*” (Tâm này là Phật, tâm này làm Phật), mang ý nghĩa ấy, ý nghĩa ấy được gọi là “*tín đại pháp*”. Chúng ta niệm Phật, nói thật ra là để thẳng thừng đi làm Phật! Vì y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chẳng lìa tự tánh. Chúng ta niệm Phật, tương lai nhất định thành Phật, niệm Bồ Tát thành Bồ Tát, niệm Thanh Văn thành Thanh Văn, niệm thiên bèn sanh thiên, niệm tham, sân, si, bèn biến thành nga quý, súc sanh, địa ngục, đó là đạo lý nhất định! Vấn đề là trong tâm quý vị suốt ngày từ sáng đến tối tưởng gì? Hiểu rõ đạo lý này, chẳng cần phải hỏi ai khác bản thân chúng ta trong tương lai sẽ đi về đâu? Nếu suy nghĩ cặn kẽ một phen, sẽ hiểu rõ ràng, rành rẽ. Đời sau ta sẽ sanh về đâu? Không cần hỏi ai khác, hãy xem ý niệm hiện tại của ta, ý niệm nào nhiều? Loại ý niệm nào mạnh mẽ? Cái nào mạnh sẽ lôi đi trước, nó dẫn quý vị đi đâu thôi!

Chúng ta hiểu rõ nguyên lý này, ý niệm niệm Phật sẽ tăng mạnh hơn, phải khiến cho nó nhiều hơn, có sức mạnh lớn hơn, trong tương lai, ý niệm mạnh sẽ dẫn đi trước, dắt chúng ta sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, chuyện là như vậy đó! Vì vậy, pháp môn này gọi là “nhị lực pháp môn”, bản thân chúng ta phải chuẩn bị, phải có năng lực ấy. Ngoài ra, còn có một năng lực nữa, lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn chúng ta. Pháp môn nhị lực, trong các pháp môn khác không có! Vì thế, pháp môn Niệm Phật rất có đạo lý, tuyệt đối chẳng phải là vọng tưởng, chẳng phải là huyền tưởng, mà xác thực là có căn cứ lý luận vô cùng vững vàng, chúng ta phải tin điều này! Thứ hai:

(Sao) Giải đại nghĩa.

(鈔) 解大義。

(Sao: Hiểu đại nghĩa).

“Đại nghĩa” là gì? Nói theo kinh này, chúng ta vẫn phải thật sự thấu triệt, lý giải ý nghĩa “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”. Thật sự hiểu rõ, thật sự lý giải, quý vị sẽ chẳng hoài nghi. Bất luận gặp gỡ pháp môn nào, bất luận gặp thiện tri thức nào đến khuyên quý vị học pháp này, pháp nọ, quý vị nghe xong, nhất định sẽ như như bất động, vì sao? Quý vị liễu giải lý luận, người ta tu pháp môn khác là vì họ chưa thấu triệt. Nếu họ thấu triệt, chắc chắn họ sẽ chọn lựa pháp môn Niệm Phật, chẳng chọn lựa pháp môn khác. Chọn lựa pháp môn khác, nói cách khác là chưa thấu triệt lý luận! Tu hành vẫn là đi lòng vòng, trong một đời này có thành tựu hay không? Tôi nghĩ rất khó khăn!

Tôi nói điều này cũng rất hợp lý! Người ấy thành tựu, trong một đời này ắt phải đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới mới được coi là thành tựu. Nếu kẻ ấy chẳng có năng lực đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, sẽ chẳng có thành tựu! Đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới là thành tựu gì? Giống như học hành trong nhà trường, vào lớp Một, mới được nhập học! Tôi vừa mới nói, nếu là Đại Thừa Bồ Tát pháp, kẻ ấy phải tu một vạn kiếp mới hòng đạt đến Sơ Trụ trong Viên Giác. Nếu kẻ ấy tu pháp Tiểu Thừa, tu bắt đầu từ đó, qua lại bảy lần trong đường trời người, mới có thể chứng quả A La Hán, thọ mạng cõi trời dài lắm! Bảy lần qua lại, số lượng thời gian đều là con số thiên văn, thành tựu của người ấy là như thế đó, bất quá, người ấy chẳng còn đọa trong tam ác đạo, đảm bảo chẳng đọa trong ba ác đạo. Nói cách khác, trong một đời này, nếu chẳng phá được Kiến Hoặc, thành tựu của người ấy là thành tựu phước báo nhân thiên trong đời sau, vẫn luân hồi trong lục đạo y như cũ, khổ rồi!

Chư vị phải biết, các đồng tu đang hiện diện đều là người thiện căn sâu dày, mỗi vị đồng tu quý vị trong đời quá khứ đã tu không biết bao nhiêu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, đã tu vô lượng vô biên ba đại A-tăng-kỳ kiếp, cũng từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, nay quý vị vẫn trong tình trạng như thế này là vì sao? Đời đời kiếp kiếp tu hành đều thất bại, chẳng phá được tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc; phá được tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc bèn đạt tiêu chuẩn. Đời đời kiếp kiếp tu, đời đời kiếp kiếp thất bại, cho nên chẳng có cách nào, đúng là đáng sợ! Trong đời này, kể ra chúng ta có nhân duyên thù thắng. Không có nhân duyên thù thắng,

nói thật ra, quý vị chẳng gặp giảng tòa này của chúng tôi. Tôi nói lời thật cùng quý vị, quý vị sẽ không gặp được giảng tòa của tôi! Quý vị gặp giảng tòa của tôi, tôi biết quý vị rất có phước khí, đã có thiện căn rất lớn trong đời quá khứ.

Gặp gỡ giảng tòa này, quý vị có thể tin, hiểu, hành, hay lắm, trong đời này xin chúc mừng quý vị, quý vị thành tựu. Thành tựu ấy là đại thành tựu, là thành tựu chẳng thể nghĩ bàn. Ngay cả những vị Bồ Tát đã tu một vạn kiếp, đều là những vị Bồ Tát đã tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp Bồ Tát, trông thấy quý vị đều hâm mộ! Các Ngài tốn thời gian dài ngàn ấy, đạt được quả báo giống như quý vị trong hiện thời. Quý vị chẳng phí hơi sức mà đạt được, các Ngài phải tốn công sức nhiều ngàn ấy mới đạt được! Người thật sự lý giải mới có thể tin sâu chẳng nghi! Thứ ba là...

(Sao) Phát đại tâm.

(鈔) 發大心。

(Sao: Phát đại tâm).

Điều này rất trọng yếu, kinh Vô Lượng Thọ đã một đôi lần nói rõ: Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới nhất định phải phát Bồ Đề tâm, “*đại tâm*” là Bồ Đề tâm. Ba bậc vãng sanh thượng, trung, hạ đều phải phát Bồ Đề tâm, Bồ Đề tâm là gì? Thượng cầu, hạ hóa. Thượng cầu hạ hóa hiểu như thế nào? Nói theo pháp môn Tịnh Độ, dễ nói lắm! “*Thượng cầu*” là ta mong mỗi sanh về Tịnh Độ, “*hạ hóa*” là ta khuyên người khác cũng cầu sanh Tịnh Độ, đây là Vô Thượng Đại Bồ Đề tâm, quý vị thấy trong pháp môn này dễ nói lắm! Quý vị thấy rất dễ hiểu, rất dễ làm được. Trong hết thảy các pháp môn Đại Thừa khác mà giảng, chắc là phiền phức lắm, giảng nửa ngày chưa chắc quý vị đã hiểu, đâu hiểu cũng chẳng làm được! Cách nói này do Ngẫu Ích đại sư đã giảng trong Di Đà Kinh Yếu Giải, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ là phát Vô Thượng Bồ Đề tâm. Vì thế, bản thân chúng ta phải phát tâm vãng sanh, phải khuyên dạy hết thảy mọi người đều cùng phát nguyện vãng sanh, đây là “*phát đại tâm*”.

(Sao) Xu đại quả.

(鈔) 趨大果。

(Sao: Hướng đến đại quả).

Hướng đến quả báo Vô Thượng Bồ Đề, đó là nói “mục tiêu của chúng ta là thành Phật”. Chúng ta không mong thành Tạng Giáo Phật,

cũng chẳng muốn thành Thông Giáo Phật, cũng không mong thành Biệt Giáo Phật, chúng ta muốn đạt đến rốt ráo viên mãn Phật, tức Viên Giáo Phật. Nếu muốn thành tựu Viên Giáo Phật, quyết định phải cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, quyết định đạt được trong một đời, chẳng cần đợi đến đời thứ hai. Vì vậy, pháp môn này là pháp môn thành Phật ngay trong đời này, chẳng phải là pháp môn tâm thường. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải lý giải điều này!

(Sao) Tu đại hạnh.

(鈔) 修大行。

(Sao: Tu đại hạnh).

“*Đại hạnh*” là tín nguyện trì danh, trong hạnh môn của Bồ Tát không có gì vĩ đại hơn, vì sao? Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Địa Bồ Tát từ đầu đến cuối chẳng lìa niệm Phật. Như chúng tôi vừa mới nói, những vị Bồ Tát ấy trước hết phải tu một vạn kiếp mới đạt đến Sơ Trụ, từ Sơ Trụ lại tu một A-tăng-kỳ kiếp đạt đến Thập Hồi Hương, lại tu một A-tăng-kỳ kiếp mới đạt đến Sơ Địa. Tín nguyện trì danh niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, phải niệm bao lâu? Thập Địa Bồ Tát, Thập Địa từ đầu đến cuối chẳng lìa niệm Phật, Ngài phải niệm hai A-tăng-kỳ kiếp mới có thể đạt đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Lại gặp gỡ Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, mới có thể vãng sanh, đâu có thẳng thừng, sung sướng như chúng ta! Chúng ta nghiêm túc niệm Phật năm ba năm sẽ có thể vãng sanh. Chúng ta mất thời gian năm ba năm, còn các Ngài tốn thời gian vô lượng kiếp, vấn đề là quý vị có chịu tin tưởng hay không? Nếu quý vị chẳng chịu tin tưởng, đức Phật nói đó là chuyện thường tình phải như vậy, là hiện tượng rất bình thường! Nếu quý vị chịu tin, Phật sẽ cảm thấy lạ lùng, cứ sao quý vị có thể tin tưởng? Đây là pháp khó tin mà!

Quý vị có thể tin, kinh dạy: Quý vị nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên; nếu không, quý vị sẽ chẳng thể tin tưởng. Quý vị tin, nói cách khác, cơ duyên thành Phật của quý vị trong một đời này đã tới rồi! Tuyệt đối chẳng phải là nhân duyên thông thường, mà là nhân duyên thù thắng khôn sánh, chúng ta phải thấu hiểu thật sâu, đúng như cổ nhân đã nói: “*Như Lai thâm ân, phán thân nan báo*” (Như Lai ơn sâu, nát thân khó đền)! Chúng ta báo đáp như thế nào? Từ nay trở đi, chúng ta vĩnh viễn thoát ly sanh tử luân hồi, viên thành Vô Thượng Bồ Đề, ân đức ấy tìm đâu ra? Làm sao quý vị có thể báo đáp trọn hết được! Báo đáp ơn Phật

như thế nào? Chỉ có thượng cầu, hạ hóa, trên là chính mình cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, dưới là phổ biến, khuyên dạy hết thảy chúng sanh tín nguyện trì danh, chỉ có cách này mới có thể báo ân Phật. Trừ cách đó ra, chẳng có cách nào báo ân Phật. Đó là “*tu đại hạnh*”.

(Sao) Chứng đại đạo.

(鈔) 證大道。

(Sao: Chứng đại đạo).

“*Chứng đại đạo*” chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, tức Viên Giáo Phật quả. Kinh Pháp Hoa nói đến sáu nghĩa Đại này, nếu chẳng vãng sanh thế giới Cực Lạc, phải mất một thời gian rất dài mới có thể làm được. Tính ra, ít nhất là một vạn kiếp cộng thêm ba A-tăng-kỳ kiếp mới làm được; đây là cách tính toán dè dặt nhất. Chúng ta có thể thành tựu trong một đời; vì thế, những kẻ học Giáo thông thường chẳng chịu tin tưởng. Các vị Bồ Tát tu lâu dài ngàn ấy, còn quý vị một câu Phật hiệu bèn vãng sanh, bèn chứng đắc, há có chuyện tiện nghi dường ấy? Họ không tin! Chẳng thể trách họ được! Vì Tây Phương Cực Lạc thế giới khác với mười phương thế giới chư Phật. Thế giới của mười phương chư Phật và cõi chúng ta đang sống đây là lục trần, Tây Phương Cực Lạc thế giới là cõi Pháp Tánh, chẳng phải là lục trần. Bởi lẽ, Tây Phương Cực Lạc thế giới hoàn toàn là do công đức nơi quả địa của A Di Đà Phật hiển hiện. Kinh thường dạy: Chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu hiểu rốt ráo. Đẳng Giác Bồ Tát đối với Tây Phương Cực Lạc thế giới vẫn giống như “*cách la khăn nguyệt*” (cách một lớp the ngấm trăng), “*la*” (羅) là “*la sa*” (羅紗: The, lượt), cách một lớp the, ngấm trăng qua cửa sổ bịt the, vẫn còn có một tầng chướng ngại! Đẳng Giác Bồ Tát còn có một tầng chướng ngại. Vì thế, người nghiên cứu giáo chẳng tin chuyện này là lẽ dĩ nhiên, chẳng đáng trách! Đây là nói về “*chứng đại đạo*”.

(Sao) Nhi tín giải phát tam, đệ nhất nguyện đại trung nhiếp; xu giả, đệ tam thời đại trung nhiếp; tu giả, đệ nhị hạnh đại trung nhiếp; chứng giả, đệ tứ đức đại trung nhiếp.

(鈔) 而信解發三，第一願大中攝；趨者，第三時大中攝；修者，第二行大中攝；證者，第四德大中攝。

(Sao: Nhưng [đem so với bốn nghĩa đại của ngài Thanh Lương] thì tín đại pháp, giải đại nghĩa, phát đại tâm được bao gồm trong điều thứ

nhất là nguyện đại, xu đại quả gồm trong điều thứ ba là thời đại, tu đại hạnh nằm trong điều thứ hai là hạnh đại, chứng đại đạo thuộc trong điều thứ tư, tức đức đại).

Đây là dùng Tứ Đại như ngài Thanh Lương đã giảng để thâm nhiếp Lục Đại trong kinh Pháp Hoa, nội dung của chúng như nhau! Ngài Thanh Lương giảng bốn nghĩa, tức là quy nạp sáu nghĩa thành bốn. Pháp Hoa giảng sáu điều, tức là triển khai Tứ Đại của ngài Thanh Lương thành sáu. Bốn nghĩa và sáu nghĩa có nội dung như nhau!

(Sao) Phật Địa tam đại giả, nhất số đại, nhị đức đại, tam nghiệp đại. Đức đại khả tri, số tức nguyện ý, nghiệp tức hạnh ý, cố vân bất xuất tứ ý dã.

(鈔)佛地三大者，一數大，二德大，三業大。德大可知，數即願意，業即行意，故云不出四意也。

(Sao: Ba nghĩa đại trong Phật Địa Luận là: Một, số đại; hai, đức đại; ba, nghiệp đại. Đức đại dễ thấy, Số có nghĩa là Nguyện, Nghiệp chính là Hạnh. Cho nên nói “chẳng ra ngoài bốn ý”).

“Số đại” là nói thệ nguyện của Bồ Tát rộng lớn vô biên, giống như bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nào cũng đều rộng lớn không ngăn mé. Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát cũng như Tứ Hoàng Thệ Nguyện như chúng ta thường nhắc tới, mỗi nguyện đều là vô lượng vô biên. Vì thế, gọi là Số Đại. “Đức đại” là nói vạn đức viên mãn, từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Thập Định và Thập Nhẫn của Thập Địa Bồ Tát, đều là nói về cảnh giới của Đẳng Giác. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy tỳ-kheo Pháp Tạng tư duy năm kiếp, thành tựu Tây Phương Cực Lạc thế giới, tiếp dẫn hết thầy chúng sanh hữu duyên trong mười phương thế giới chư Phật, đây là Đức Đại. Hữu duyên là gì? Có thể tin, có thể nguyện, có thể hành. Có thể hành là chịu niệm Phật, đó là hữu duyên. Không tin, chẳng chịu phát nguyện, không chịu niệm Phật, chẳng có cách nào hết, Phật chẳng thể giúp những kẻ ấy!

Thứ ba là “nghiệp đại”. Nghiệp là sự nghiệp. Sự nghiệp của Phật, Bồ Tát là rộng độ chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn có ứng. Cảm ứng đạo giao, giống như kinh Hoa Nghiêm giảng Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, cho đến năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong Tứ Thập Hoa Nghiêm đều là tu hành, đây là đại hạnh. Phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, tổng

cộng gồm bốn mươi quyền kinh văn, nói đến chuyện gì? Nói thật ra, giảng về cuộc sống thường ngày của một người thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cách xử sự, đãi người, tiếp vật của người ấy trong xã hội, nói về những chuyện ấy. Từ cuộc sống, hiện lộ sống động cách tu hành trong một đời của người niệm Phật: Người ấy chẳng rời khỏi gia đình, chẳng tách rời đại chúng, chẳng tách lìa xã hội, mà viên thành Phật đạo. Thiện Tài đồng tử tu tín nguyện trì danh, thầy của Ngài là Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát cũng đều tu tín nguyện trì danh, thầy đều là tu Tây Phương Tịnh Độ. Đọc kinh Hoa Nghiêm chớ nên không biết điều này! Nếu từ kinh Hoa Nghiêm mà ngay cả điểm này cũng chẳng nhìn ra thì đã uổng công đọc kinh Hoa Nghiêm mất rồi! Cổ đức nói Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều nhằm giới thiệu, dẫn về kinh này, lời ấy vô cùng có lý. Các Ngài có thể nói ra câu ấy, chắc là các Ngài cũng nhìn ra đường nẻo ấy!

Tôi cũng đã từng thưa với các đồng tu, tôi khăng khăng quyết tâm đối với pháp môn Tịnh Độ là nhờ giảng kinh Hoa Nghiêm nhiều năm như thế mà đắc lực. Nếu tôi chẳng giảng kinh Hoa Nghiêm nhiều năm như thế, tôi chẳng thể tin tưởng pháp môn này. Do từ kinh Hoa Nghiêm, tôi thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài đều tu pháp môn này, lúc ấy, điều đó mới khiến cho tôi đặc biệt lưu ý pháp môn này, nhận biết pháp môn này là giai đoạn tu học cuối cùng của các vị Đại Bồ Tát. Vì thế, pháp môn này thật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Nghiệp Đại.

“*Số tức Nguyện ý, nghiệp tức Hạnh ý, cố vân bất xuất tứ ý dã*” (Số có nghĩa là Nguyện, Nghiệp có nghĩa là Hạnh, cho nên nói “chẳng ra ngoài bốn ý”). Số là Nguyện, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, nguyện nào cũng trọn khắp pháp giới, nguyện lực ấy vô tận. Số có ý nghĩa là Nguyện, Nghiệp có ý nghĩa là Hạnh, nguyện hạnh rộng lớn vô lượng vô biên.

(Sao) *Giản phi tiểu giả, như Văn Thù, Di Lạc đẳng, giai thị Đẳng địa vị trung Bồ Tát.*

(鈔) 揀非小者，如文殊彌勒等，皆是等地位中菩薩。

(Sao: “Nhằm phân biệt chẳng phải là tiểu Bồ Tát”, như Văn Thù, Di Lạc v.v... đều là các vị Bồ Tát thuộc địa vị Đẳng Giác).

“*Đẳng địa*” là [địa vị] Đẳng Giác, Đẳng Giác cũng là địa vị thứ mười một, dưới Phật, trên Pháp Vân Địa, là địa vị hậu bồ Phật. Vì thế, tuyệt đối chẳng phải là Tiểu Thừa, “*Văn Thù, Di Lạc*” đều là đại Bồ Tát, Bồ Tát nơi quả địa.

(Sao) Phi Sơ Tâm, Ngũ Phẩm, Tín, Trụ, Hạnh, Hướng cố.

(鈔) 非初心五品信住行向故。

(Sao: Chẳng phải là Sơ Tâm, Ngũ Phẩm, Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng).

Cũng chẳng phải là những địa vị nhỏ nhoi trong Đại Thừa. Ngũ Phẩm chính là Ngũ Phẩm Quán Hạnh như tông Thiên Thai đã nói. Từ Ngũ Phẩm Quán Hạnh lại tiến lên Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Ngũ Phẩm Quán Hạnh vị:

1) Thứ nhất là Tùy Hỷ Phẩm, công phu đạt đến cảnh giới này, trong tâm sanh pháp hỷ, chính mình có thể khảo nghiệm chính mình, tâm sân khuê, tâm ghen ghét chắc chắn chẳng có, đã đạt đến cảnh giới ấy. Người ấy tự vui mừng vì cảm thấy chính mình may mắn, mà cũng vui mừng vì người khác nghe pháp, y theo Phật pháp tu hành. Tự mừng, mừng cho người khác. Phân biệt, chấp trước, ghen ghét, nóng giận đều chẳng có, đó là Tùy Hỷ Phẩm.

2) Thứ hai là Độc Tụng Phẩm. Khi ấy, người đó thích đọc kinh, càng đọc càng thấy có ý vị, không như chúng ta chưa nhập cảnh giới ấy. Đọc kinh này ngán quá, đọc mấy chương đã chẳng muốn đọc tiếp. Khi đạt đến địa vị Ngũ Phẩm, người ấy thích đọc tụng Đại Thừa, đọc kinh điển chẳng ngán. Suốt ngày chẳng ăn cũng không sao, suốt ngày chẳng ngủ cũng không sao cả, nhưng một ngày chẳng đọc kinh sẽ không được, nhất định phải đọc kinh. Vì vậy, từ tập khí này có thể thấy công phu của một người tu hành, có thể thấy cảnh giới của người ấy.

3) Thứ ba là Thuyết Pháp Phẩm, vô cùng thích thuyết pháp cho người khác. Đem những gì chính mình đã đọc tụng, chính mình thể nghiệm, nói cho người khác nghe, đó là thượng cầu, hạ hóa.

4) Thứ tư là Kiêm Hành Lục Độ Phẩm, “kiêm” là kèm thêm, vì người ấy Quán Hạnh đặc lục, cho nên kèm tu Lục Độ.

5) Thứ năm là Chánh Hành Lục Độ Phẩm, Chánh Hành có nghĩa là “nhập Lý”. Kiêm Hành Lục Độ là tu trên mặt Sự, tu Lục Độ nơi Sự. Chánh Hành Lục Độ là nhập Lý Lục Độ, biết Lục Độ bất nhị.

Những điều này gọi là Ngũ Phẩm Quán, là năm địa vị trong tông Thiên Thai. [Các vị Bồ Tát được nói trong kinh này] chẳng thuộc [các địa vị] Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Những vị Bồ Tát được nói trong phần trên đều là Đẳng Giác Đại Bồ Tát, chẳng phải là những vị Bồ Tát nhỏ nhoi.

(Sớ) Xưng Lý, tác tự tánh chân vọng dung, thị Bồ Tát nghĩa.

(疏) 稱理，則自性真妄融，是菩薩義。

(Sớ: Nói theo Lý thì tự tánh chân vọng dung thông là ý nghĩa của Bồ Tát).

Trong tự tánh có giác và mê, giác là thật, mê là vọng, giác và mê bất nhị, đó là dung thông. Giác và mê bất nhị là như thế nào? Quý vị giác thì vẫn là tự tánh của chính quý vị, mà mê thì nó vẫn là tự tánh. Trong tự tánh vốn chẳng có giác, mà cũng chẳng có mê. Giác là nó, mà mê vẫn là nó! Quả thật là bất nhị. Vì thế, lia mê là giác. Do giác - mê bất nhị, cho nên đức Phật mới dạy chúng ta tu Lễ Kính Chư Phật, chúng ta chẳng dám khinh rẻ bất luận chúng sanh nào. Vì sao? Họ là Phật. Bản thân quý vị tu hành mong thành Phật, mà coi thường Phật, còn có thể thành Phật được sao? Quý vị chẳng thành Phật! Người khác là Phật gì? Người ấy nay đang là một vị Phật mê hoặc, điên đảo. Tuy mê hoặc, điên đảo, người ấy xác thực là Phật! Người ấy có Phật Tánh, Phật Tánh của người ấy trọn chẳng có mê hoặc, điên đảo. Vọng thức của người ấy mê hoặc, điên đảo, chứ Phật Tánh trọn chẳng mê hoặc, điên đảo. Nhìn từ Thật Tướng, “*hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Vì vậy, Phổ Hiền Bồ Tát mới dạy chúng ta tu “*lễ kính chư Phật*”, đối với bất luận kẻ nào, bất luận sự vật gì, đều phải cung kính, phải chí thành cung kính. Đây là “*Bồ Tát nghĩa*”, biết chân vọng bất nhị, thật sự giác ngộ.

(Sao) Chân bất biến nhi tùy duyên, thị chi vị Giác Hữu Tình.

(鈔) 真不變而隨緣，是之謂覺有情。

(Sao: Chân Như bất biến mà tùy duyên, nên gọi là Giác Hữu Tình).

“*Chân*” là Chân Như, Chân Như vĩnh viễn không thay đổi. Đó là nói Bồ Tát vĩnh viễn không thay đổi, không thay đổi, nhưng tùy duyên. Những vị như các đại Bồ Tát này, gần như đã đoạn sạch vô minh rồi, đạt đến Đẳng Giác Bồ Tát thì bốn mươi một phẩm vô minh đã phá bốn mươi phẩm, còn sót một phẩm, có thể nói là các Ngài thật sự chẳng thay đổi. Tùy duyên là đại từ, đại bi, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Vì thế, các Ngài chẳng chấp trước, chẳng phân biệt. Nếu các Ngài chấp trước, phân biệt, sẽ chẳng thể tùy duyên. Do không phân biệt, chấp trước, nên có thể tùy duyên. Do nói theo ý nghĩa này nên là Giác Hữu Tình; vì Giác là Chân Như, tùy duyên là hữu tình.

**(Sao) Vọng thành Sự nhi Thể không, thị chi vị Hữu Tình Giác.
(鈔) 妄成事而體空，是之謂有情覺。**

(Sao: Hư vọng tạo thành Sự, nhưng Thể của nó là Không, bèn gọi là Hữu Tình Giác).

Hữu tình chúng sanh giác ngộ, giác ngộ gì vậy? Giác ngộ hết thấy vạn pháp rớt ráo Không, chẳng thể được! Như Tâm Kinh đã nói: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, hoặc như trong kinh Kim Cang đã nói: “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như thế*”. Lại nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Đây là nói rõ bản thể của hết thấy vọng và bản thể của những sự do vọng tạo thành đều là Không. Vì thế, đối với hết thấy sự tướng, tự nhiên chẳng chấp trước. Nếu tâm thanh tịnh, sẽ chẳng còn dậy sóng, đó gọi là “*hữu tình giác*”, đã giác ngộ. Quý vị phải biết: Mười phương thế giới và thế giới này đều do Ngũ Uẩn tạo thành, Ngũ Uẩn là Không. Vừa mở đầu, Tâm Kinh liền nói: “*Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”.

Tây Phương Cực Lạc thế giới là cõi Pháp Tánh, chẳng phải là Không, vì nó là thật, chẳng phải là vọng. Cảnh giới bên ấy chắc chắn chẳng giống cõi Ngũ Uẩn trong mười phương thế giới chư Phật, nó là cõi Pháp Tánh. Chư vị phải nghiên cứu kỹ càng ba kinh thì mới hiểu rõ ràng chân tướng sự thật này!

(Sao) Chân vọng bất lập, duy thị nhất tâm, thành thử đại đạo tâm, hiệu viết Ma Ha Tát.

(鈔) 真妄不立，唯是一心，成此大道心，號曰摩訶薩。

(Sao: Chân vọng chẳng lập, chỉ là nhất tâm, thành tựu đại đạo tâm ấy nên gọi là Ma Ha Tát).

Ma Ha Tát đều là nói theo tự tánh, tâm địa của chúng ta sạch lâu, hai bên chân lẫn vọng đều lìa, chẳng có nữa. Lục Tổ đã diễn tả câu này như sau: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Không chỉ chẳng có vọng, mà chân cũng chẳng có. Chân lẫn vọng đều chẳng có, tâm thanh tịnh đạt đến tột bậc. “*Duy thị nhất tâm*” là cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh ấy chính là “*đại đạo tâm*”, là Chân Như bản tánh, toàn thể hiển lộ. Vì thế, gọi là Ma Ha Tát. Hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này.